

Bản án số: 170/2022/HS-PT

Ngày: 14-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Các Thẩm phán:

Bà Huỳnh Thị Phụng

Ông Trần Văn Quán

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Dũng – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09 và 14 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 113/2022/TLPT-HS ngày 11 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H, do có kháng cáo của người bị hại Võ Mạnh Q đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 27 tháng 05 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

- Bị cáo bị kháng cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1980 tại Long An. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Ấp C.T, xã K.B, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N.Đ (đã chết) và bà N.T.T, sinh năm 1937; vợ N.T.Y.H, sinh năm 1984 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn H, sinh năm 1966 tại Long An. Nơi ĐKKHKT: Số 104/4K, đường H.T.P, khu phố 2, phường T.T.T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: Ấp C.T, xã K.B, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N.Đ (đã chết) và bà N.T.T, sinh năm 1937; vợ N.N.T, sinh năm 1967 và 05 người con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H:* Luật sư T.V.N và Luật sư M.T.T – Công ty Luật TNHH Mai Trần. Địa chỉ: Số 344, đường H.V.T, phường 4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

- *Bị hại kháng cáo:* Võ Mạnh Q, sinh năm 1985. Nơi ĐKKHKT: Số 737, đường H.T.P, phường P.T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ tạm trú: Ấp C.T, xã K.B, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An. (Có mặt)

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Luật sư N.Đ.T - Văn phòng Luật sư Nguyễn Thao. Địa chỉ: Số 32, Đường tỉnh 833, phường 5, thành phố Tân An, tỉnh Long An. (Có mặt)

Những người tham gia tố tụng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập:

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1986. Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn T.T, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp 4, xã T.A, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trần Văn L, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp B.T, xã N.H.L, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

2. Chị Nguyễn Ngọc A, sinh năm 2000. Địa chỉ: Ấp C.T, xã K.B, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

3. Anh Trương Thiện T, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp 1, xã T.T, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

4. Chị Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1977. Địa chỉ: Ấp M.L, xã T.M, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

5. Anh Huỳnh Nguyễn Khôi N, sinh năm 2002. Địa chỉ: Ấp C.T, xã K.B, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

6. Anh Đặng Văn U, sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp C.T, xã K.B, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

7. Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1977. Địa chỉ: Ấp C.T, xã K.B, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi uống rượu, khoảng 16 giờ 45 phút ngày 18-10-2020, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển số 62E1-145.12 đến nhà trọ Bình Nguyên thuộc ấp C.T, xã K.B, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An dựng xe tại sân nhà trọ. Sau đó, T đi bộ qua nhà Nguyễn Thị Ngọc D (giáp ranh nhà trọ Bình Nguyên) để

tìm bà Phạm Thị L (mẹ ruột của D). Khi T vào nhà thì gặp Võ Mạnh Q (chồng của D) đang ở trong nhà, sau khi nói chuyện qua lại với Q thì giữa T và Q xảy ra mâu thuẫn, cự cãi qua lại. Q dùng tay đánh T và đuổi T ra khỏi nhà, T đi bộ ra Quốc lộ N2, bỏ lại xe mô tô biển số 62E1-145.12 tại sân nhà trọ Bình Nguyên, Q đẩy xe mô tô của T ra dựng giữa Quốc lộ N2. Sau đó, Q chạy theo dùng chân đạp từ phía sau T làm T té ngã xuống đất và dùng tay đánh T thì T bỏ chạy, Q có nhặt 01 khúc cây dài khoảng 3m-4m ném theo T nhưng không trúng T. Q quay lại, đẩy xe mô tô của T vào trong, dựng tại sân nhà trọ Bình Nguyên. Sau khi bị Q đánh, T bỏ chạy đến nhà anh ruột tên Nguyễn Văn H cách đó khoảng 50m, T nói lại sự việc bị Q đánh, còn bỏ lại xe mô tô tại sân nhà trọ Bình Nguyên cho H nghe. Sau đó, H cùng với T đi bộ lại nhà trọ Bình Nguyên thì gặp Q đứng trong hàng rào trong nhà. H, T và Q tiếp tục xảy ra cự cãi qua lại. Lúc này, H thấy Q có cầm 01 cái đá (xẻng) đào đất bằng kim loại trên tay, H mới nhặt lấy 01 cây tràm dài khoảng 01m, đường kính khoảng 03-04cm tại sân nhà trọ Bình Nguyên. Q đi ra ngoài hàng rào lại gần gặp H và T nói chuyện. Q kêu H bỏ cây xuống để nói chuyện thì H cũng kêu Q bỏ cái đá xuống, sau đó H bỏ cây đang cầm xuống đất ngay vị trí H đứng. Q cũng bỏ cái đá đang cầm xuống đất, hai bên nói chuyện, cự cãi qua lại thì H nhặt cây tràm mà H vừa bỏ xuống trước đó lên cầm trên tay. Q và H xô đẩy qua lại vào gốc cây kiểng phía trước nhà trọ Bình Nguyên, H có cầm cây tràm và cùng với T xô đẩy làm Q té ngã xuống đất. Ngay lúc đó, T xông vào dùng tay đánh vào người Q. Q dùng tay giữ được cây tràm H đang cầm để không cho sử dụng đánh Q, thì H và T cùng nhau dùng tay đánh liên tiếp nhiều cái vào người Q. Cùng lúc này, có Nguyễn Thị Ngọc D (vợ Q) và chị Nguyễn Thị H (chị ruột của D) đến can ngăn, nhưng T và H không dừng lại. Khi T giật lấy được cây tràm Q đang giữ thì H dùng hai tay giữ chặt Q để Q không ngồi dậy được và nắm áo của Q lôi kéo Q dưới đất để T cầm cây tràm bằng hai tay đánh liên tiếp nhiều cái trúng vào tay, đầu, trán của Q gây thương tích, lúc đó có D và chị H can ngăn quyết liệt. Trong quá trình D can ngăn, không cho T tiếp tục cầm cây tràm đánh Q, thì D có dùng tay nắm giữ cây tràm, nên T cầm cây tràm giật mạnh làm D té ngã xuống đất buông cây tràm ra, T tiếp tục cầm cây tràm đánh Q. Trong khi đó, chị H can ngăn H, không cho H tiếp tục nắm áo Q lôi kéo Q dưới đất, nhưng H vẫn không buông áo Q ra, nên chị H cắn vào tay trái của H. H vùng hai tay hất mạnh làm cho chị H té ngã tư thế ngồi ngửa, mông chạm đất, tay trái chị H nắm được áo của Q để giữ thăng bằng. Lúc này có Huỳnh Nguyễn Khôi N (con ruột của chị H) đến hỗ trợ can ngăn không cho T tiếp tục đánh Q. D xô đẩy H làm cho H té và buông được áo Q ra, hai bên không còn đánh nhau nữa. T trên tay còn cầm đoạn cây vừa đánh Q và cùng với H đi bộ trên Quốc lộ N2 bên phải lề đường theo hướng đi về huyện Thạnh Hóa để về nhà. Sau đó, Q vào nhà lấy xe ô tô con nhãn hiệu TOYOTA, loại CAMRY, 04 chỗ ngồi, biển số 51F-828.04 chạy theo đâm vào người H và T làm cả hai té ngã xuống lề lộ bên phải theo hướng đi bị thương tích, Q quay đầu xe lại dừng tại vị trí H, T bị xe đâm và chửi “Tao đung cho chết mẹ mày luôn”, rồi Q lùi xe lại một đoạn, sau đó tiếp tục chạy xe tới để về nhà.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 17/TgT.21-PY ngày 27-01-2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Long An. Kết luận thương tích của Võ Mạnh Q: Vùng mặt bên trái có 01 sẹo da trán trái, kích thước 03cm x 0,4cm, lành tốt, không dấu thần kinh khu trú, nạn nhân khai còn đau đầu chóng mặt, có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 06%. Vùng cột sống thắt lưng, cẳng tay trái, bàn chân trái hiện không có sẹo, không sưng bầm, nạn nhân khai còn đau lưng. Kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Võ Mạnh Q là 06%.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 02/TgT.21-PY ngày 08-01-2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Long An. Kết luận thương tích của Nguyễn Thị H: Khớp vai trái hiện tại cử động xoay vai không đau, dạng vai không đau, bình thường. Di động trước, sau hiện tại bình thường, không đau. X quang: Rộng khớp cùng đòn trái. Kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Nguyễn Thị H là 03%.

Tại Công văn số 84/TTPY-GĐTH ngày 01-4-2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Long An. Về việc giải thích Kết luận giám định thương tích của Nguyễn Văn H: Vùng cẳng tay trái có vết sẹo hình vòng cung màu vàng nâu, kích thước 05cm x 0,3cm có tỷ lệ 02%.

Tại Kết luận giám định số 650/2021/KLGĐ ngày 06-8-2021 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Long An. Kết luận: Đoạn phim “*ch02_20201018163908*” cần giám định (ký hiệu A) không phát hiện chỉnh sửa, cắt ghép. Tại thời gian 16 giờ 51 phút 02 giây và thời gian 16 giờ 51 phút 11 giây đến 16 giờ 51 phút 12 giây (theo thời gian hiển thị trên màn hình của đoạn phim) trong đoạn phim “*ch02_20201018163908*” cần giám định (ký hiệu A) người nam thanh niên mặc áo thun ngắn tay màu trắng, quần ngắn (quần sọt) tối màu cầm đoạn cây đánh vào vùng trước khuôn mặt của người nam mặc áo thun ngắn tay màu đỏ, quần jean màu xanh.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 27 tháng 05 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An đã xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 17; Điều 50; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chế định án treo, về trách nhiệm dân sự, tuyên về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09 tháng 06 năm 2022, bị hại Võ Mạnh Q kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án theo hướng tăng nặng hình phạt đối với hai bị cáo T và H.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

- Bị hại Võ Mạnh Q giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và tuyên mức hình phạt nêu trên đối với các bị cáo là quá nhẹ. Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xử tăng hình phạt đối với bị cáo T từ 01 năm đến 01 năm 08 tháng tù, bị cáo H từ 09 đến 12 tháng tù và không cho các bị cáo hưởng án treo

- Các bị cáo H và T không đồng ý đối với kháng cáo của người bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận kháng cáo. Bị cáo T cung cấp biên lai nộp tiền khắc phục hậu quả cho người bị hại với số tiền 10.000.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Bị hại Võ Mạnh Q kháng cáo đúng thời hạn và đúng quy định Bộ luật Tố tụng hình sự, nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét hỏi tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo T và H phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng pháp luật; mức hình phạt, loại hình phạt đã tuyên phạt đối với từng bị cáo là phù hợp. Bị hại kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt và không cho hưởng án treo, nhưng không cung cấp thêm chứng cứ gì mới đối với yêu cầu kháng cáo, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo T và H.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Người bào chữa cho bị cáo T trình bày: Xét về lỗi của vụ án, thì lỗi ban đầu thuộc về bị hại Q, nên người bị hại có một phần lỗi. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T như án sơ thẩm xem xét là phù hợp. Bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người bị hại.

- Người bào chữa cho bị cáo H trình bày: Thống nhất về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như án sơ thẩm xét xử đối với bị cáo H. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Vụ án có một phần lỗi người bị hại, nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của người bị hại.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại trình bày: Nguyên nhân sâu xa của vụ án, phát sinh từ việc bị cáo T đi đến nhà của người bị hại với mục đích không rõ ràng, không đảng hoàng, mà còn dùng lời lẽ không hay xúc phạm người bị hại nên mới bị người bị hại đánh đuổi. Sau đó, bị cáo T quay lại cùng bị cáo H dùng tay, cây đánh nhiều cái và liên tục mang tính dã man nhằm vào vùng đầu, vùng mặt người bị hại. Mặc dù, có nhiều người can ngăn quyết liệt

nhưng các bị cáo không chịu dừng lại ngay. Hành vi dùng hung khí nguy hiểm, tấn công vào vùng trọng yếu của người bị hại của các bị cáo có dấu hiệu cấu thành tội “Giết người” với tình tiết định khung là phạm tội đến cùng được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo thể hiện tính chất coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, nên hành vi của các bị cáo có tính chất côn đồ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người bị hại hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại vụ án cho đúng bản chất hoặc xét xử không cho các bị cáo hưởng án treo.

Các bị cáo và người bị hại không tranh luận bổ sung.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin lỗi người bị hại, mong được Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị hại Võ Mạnh Q kháng cáo đúng theo quy định của pháp luật tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo T và H khai nhận: Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 18-10-2020, xuất phát từ việc bị cáo T đã uống rượu rồi điều khiển xe đi vào nhà trọ Bình Nguyên, sau đó qua nhà của bị hại Q. Tại đây, bị cáo T có dùng lời nói không chuẩn mực, bị bị hại Q mời về rồi phát sinh mâu thuẫn và bị bị hại Q đánh. Bị cáo T bỏ lại xe mô tô tại đó, đi ra đường, đi về hướng nhà của bị cáo H thì bị bị hại Q đẩy xe ra để ngoài đường Quốc lộ N2 và đuổi theo đánh từ phía sau làm bị cáo T té ngã xuống đường. Sau đó, bị cáo T đi về nhà bị cáo H và nói lại cho H nghe bị Q đánh và xe còn để lại ở đó, nên rủ H cùng quay lại lấy xe về. Khi cả hai đến khu vực nhà bị hại Q, thì tiếp tục phát sinh mâu thuẫn dẫn đến đánh nhau. Bị cáo T dùng cây đánh vào người bị hại Q, do Q đánh bị cáo H trước. Trong lúc đánh nhau, bị cáo H cũng có hành vi nắm kéo bị hại Q nhằm giúp sức cho T đánh Q. Xét lời khai nhận của các bị cáo T và H là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà nội dung án sơ thẩm đã nêu.

Xét người bị hại Q chỉ bị thương tích 6%, nhưng các bị cáo đã dùng một đoạn cây gỗ là loại hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người bị hại là thuộc trường hợp định tội được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự và bị hại Q có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với các bị cáo. Việc các bị cáo gây thương tích cho người bị hại là có nguyên nhân trước đó bị hại Q đánh bị cáo T, nên người bị hại cũng có một phần lỗi. Do đó, hành vi của các bị cáo không thể hiện tính chất côn đồ là tình tiết định tội được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo T và H phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự, là xét xử đúng người, đúng tội. Do đó, quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại trình bày và đề nghị xem xét như trên là không có căn cứ để chấp nhận.

Xem xét nhân thân, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo để tuyên phạt mức án như trên là thỏa đáng.

[3] Bị hại kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt và không cho các bị cáo hưởng án treo, nhưng không cung cấp thêm chứng cứ gì mới so với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại.

[4] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An số tiền 10.000.000 đồng nhằm để khắc phục hậu quả cho người bị hại. Do bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị về phần trách nhiệm dân sự, nên cấp phúc thẩm ghi nhận và tiếp tục tạm giữ số tiền theo biên lai thu số 0000227 ngày 08-9-2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An để đảm bảo thi hành án.

[5] Từ những phân tích trên, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại Q. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo T và H như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị xem xét.

Những quan điểm đề nghị của Luật sư bào chữa cho các bị cáo có căn cứ để chấp nhận. Những quan điểm đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại không có căn cứ để chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị hại Võ Hoàng Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm, do kháng cáo không được chấp nhận.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Võ Mạnh Q. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 27 tháng 05 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An, về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 17; Điều 50; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 27-5-2022.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã K.B, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo

Nguyễn Văn T có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Văn T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Văn T vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự năm 2019.

- Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 17; Điều 50; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 27-5-2022.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã K.B, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn H có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Văn H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Văn H vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự năm 2019.

2. Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng theo Biên lai thu số 0000227 ngày 08-9-2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị hại Võ Mạnh Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM (01);
- VKSNDCC tại TPHCM (01);
- VKSND tỉnh Long An (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01);
- TAND huyện Tân Thạnh (02);
- VKSND huyện Tân Thạnh (01);
- CQĐT Công an huyện Tân Thạnh (01);
- Chi cục THADS huyện Tân Thạnh (01);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ****Nguyễn Thiện Tâm**